

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 49/2018/HS-ST
Ngày: 22/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thế Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Bảy – Ông Võ Mừng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Yên Nhi – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

KHUƠNG VŨ N – Tên gọi khác: **Du**, sinh năm 1990 tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: Khu phố 3, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Phụ giúp gia đình; Trình độ học vấn: 07/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Võ Văn Đ (chết) và bà: Khương Thị S, sinh năm 1960;

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 31/7/2007 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã L áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Giáo dục lao động xã hội tỉnh Bình Thuận, thời hạn 24 tháng do có hành vi sử dụng ma túy (Quyết định 1086/QĐ-UBND). Khương Vũ N chấp hành xong vào ngày 03/8/2009 theo Giấy chứng nhận số 26/2009/GCN-TTCBGDLĐXH của trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội Sở y tế tỉnh Bình Thuận.

Bị cáo bị bắt giam ngày **08/5/2018** tạm giữ đến ngày **14/5/2018** được trả tự do, hiện tại ngoại theo Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan điều tra. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 50 phút ngày 08/5/2018, Công an phường P, thị xã L nhận được tin báo của quần chúng tại nhà bà Khương Thị S ở khu phố 3, phường P, thị xã L, con trai của bà Sẻ là Khương Vũ N có dấu hiệu tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra hành chính, lực lượng Công an phường P phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trong phòng ngủ của N 01 bìch nylon có kích thước 04 x 06 cm và 05 bìch nylon được hàn kín, có kích thước 01 x 02 cm, bên trong đều chứa các hạt tinh thể màu trắng dạng rắn. Tiến hành kiểm tra, lực lượng Công an còn thu giữ trong phòng khách trên tầng 01 ngôi nhà có 22 bìch nylon hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng, N khai nhận đây là ma túy N mua về cất giấu để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra Công an còn thu giữ 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 02 ống thủy tinh uốn cong, 02 bình thủy tinh và 02 ống hút nhựa.

Theo kết luận giám định số: 401/KLGD-PC54 ngày 10/5/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: 28 gói nylon được hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng gửi giám định có khối lượng **2,4193 gam** là **Methamphetamine**.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 22 giờ ngày 07/5/2018, Khương Vũ N điều khiển xe mô tô xuống phường B mua của 01 người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 bìch ma túy với giá 1.000.000 đồng. Khi mua được ma túy, N về nhà phân ra được 01 bìch lớn và 05 bìch nhỏ. Tổng cộng là 06 bìch ma túy đá với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện. Đối với 22 (hai mươi hai) bìch nylon chứa ma túy đá thu giữ ở phòng khách tầng 1, N khai đã mua nhiều lần ở phường B cách khoảng 01 tháng nhưng sử dụng chưa hết.

Vật chứng vụ án: 28 (hai mươi tám) gói nylon được cắt lấy mẫu và 1,9747 gam mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 401 và 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 02 ống thủy tinh uốn cong, 02 bình thủy tinh, 02 ống hút nhựa đã được Cơ quan điều tra chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thị xã La Gi để quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/7/2018.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKS, ngày 12/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận đã truy tố Khương Vũ N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã L đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Khương Vũ N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Khương Vũ N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên: Tịch thu tiêu hủy 28 (hai mươi tám) gói nylon được cất lấy mẫu và 1,9747 gam mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 401 và 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 02 ống thủy tinh uốn cong, 02 bình thủy tinh, 02 ống hút nhựa, là vật nhà nước cấm lưu hành.

Bị cáo Khương Vũ N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi.

Bị cáo Khương Vũ N nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thấy được hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người chứng kiến Hồ Xuân K. Ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo có mặt tại phiên tòa là đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt người chứng kiến không gây trở ngại cho việc xét xử, vì lời khai của họ đã khai đầy đủ thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án và được chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của họ trong phần tranh tụng tại phiên tòa, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 08h50 ngày 08/5/2018 tại nhà bà Khương Thị S thuộc khu phố 3, phường P, thị xã L, bị cáo Khương Vũ N đã có hành vi tàng trữ 2,4193gam Methamphetamine (có đặc điểm: 28 bìch nylon được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng) thì bị lực lượng Công an phường P phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo N khai nhận đây là ma túy bị cáo tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Ngoài ra công an phường còn thu giữ 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 02 ống thủy tinh uốn cong, 02 bình thủy tinh, 02 ống hút nhựa của bị cáo.

Hành vi nêu trên của bị cáo Khương Vũ N đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy, Cáo trạng số 55/KSĐT, ngày 12/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Khương Vũ N về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy bị pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên, để thỏa mãn nhu cầu bản thân nên bị cáo đã vi phạm pháp luật. Xét thấy, địa bàn thị xã L tình hình tội phạm ma túy diễn biến hết sức phức tạp, do đó, cần phải xử lý nghiêm khắc bị cáo Khương Vũ N không chỉ nhằm mục đích trừng trị hành vi phạm pháp của bị cáo, cải tạo và giáo dục bị cáo N trở thành công dân sống lành mạnh, có ích cho xã hội mà còn để lập lại trật tự công cộng, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét mức hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng: đối với 28 (hai mươi tám) gói nylon được cắt lấy mẫu và 1,9747 gam mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 401 và 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 02 ống thủy tinh uốn cong, 02 bình thủy tinh, 02 ống hút nhựa, là vật nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về các nội dung khác: Đối với người đàn ông bán ma túy cho N, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, cần tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo Khương Vũ N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Khương Vũ N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Khương Vũ N **03** (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ trước đó từ ngày 08/5/2018 đến 14/5/2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 28 (hai mươi tám) gói nylon được cắt lấy mẫu và 1,9747 gam mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 401 và 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 02 ống thủy tinh uốn cong, 02 bình thủy tinh, 02 ống hút nhựa. Hiện đang quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/7/2018

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Khương Vũ N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Phòng PC81 – CA tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- THADS thị xã L;
- Công an thị xã L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS – Lưu Tòa án;
- UBND địa phương nơi BC cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thế Anh